BÁO CÁO THỰC HÀNH KIẾN TRÚC MÁY TÍNH GIỮA KÌ

Họ và tên: Phan Khánh Vũ

MSSV: 20235880

Bài A_6 : Tổng các chữ số trong biểu diễn nhị phân của số nguyên dương

- Đề bài:

Nhập số nguyên dương N từ bàn phím, in ra màn hình tổng các chữ số trong biểu diễn nhị phân của N.

- Mục tiêu:

Tính tổng các chữ số nhị phân của một số nguyên. Ví dụ: $N = 13 \rightarrow Nhị phân = 1101 \rightarrow Tổng = 1 + 1 + 0 + 1 = 3$

- Mô tả thuật toán:

- 1. Yêu cầu người dùng nhập một số nguyên dương N.
- 2. Kiểm tra tính hợp lệ của N:
 - ✓ Nếu $N \le 0$ → in thông báo lỗi và kết thúc chương trình.
- 3. Khởi tạo biến tổng (t0) và gán giá trị chia 2 vào t1 để dùng trong vòng lặp.
- 4. Dùng vòng lặp chia liên tiếp để rút ra từng bit nhị phân:
 - ✓ Lấy phần dư của N % 2 → bit cuối (0 hoặc 1)
 - ✓ Cộng bit vào biến tổng
 - \checkmark Cập nhật lại N = N / 2
 - ✓ Lặp lại cho đến khi N = 0
- 5. Sau khi hoàn tất vòng lặp, in kết quả tổng bit nhị phân ra màn hình.

Quan sát kết quả các trường hợp khác nhau:



Bài B_7: Tính tổng phần tử âm và dương trong mảng số nguyên

- Đề bài:

Nhập mảng số nguyên từ bàn phím. In ra tổng các phần tử âm và tổng các phần tử dương trong mảng.

- Mục tiêu:

Tách riêng và tính tổng các phần tử âm và phần tử dương trong mảng số nguyên.

- Mô tả thuật toán:

- 1. Nhập số lượng phần tử N của mảng từ bàn phím.
- 2. Kiểm tra đầu vào:
 - ✓ Nếu $N \le 0$ → in thông báo lỗi và kết thúc chương trình.
- 3. Khởi tạo các biến:
 - ✓ t0: chỉ số đếm từ 0 đến N

- ✓ s1: tổng phần tử âm
- ✓ s2: tổng phần tử dương
- 4. Lặp từ i = 0 đến i < N:
 - ✓ Nhập phần tử thứ i
 - ✓ Nếu < 0 → cộng vào s1
 - ✓ Nếu \geq 0 → cộng vào s2
- 5. Sau vòng lặp, in kết quả:
 - ✓ Tổng phần tử âm
 - ✓ Tổng phần tử dương
- Quan sát kết quả của các trường hợp khác nhau:



Bài C_10 - So sánh hai chuỗi không phân biệt hoa thường

- Đề bài:

Nhập vào 2 xâu ký tự, kiểm tra 2 xâu này có giống nhau hay không (không phân biệt chữ hoa hay chữ thường).

Ví dụ: s1 = "xin Chao 2023", s2 = "XIN chao 2023" → giống nhau.

- Mục tiêu:

So sánh hai chuỗi có cùng nội dung, bỏ qua khác biệt về chữ in hoa và in thường.

- Mô tả thuật toán:

- 1. Yêu cầu người dùng nhập hai chuỗi s1 và s2 (dùng syscall 8).
- 2. Tính độ dài thực tế của mỗi chuỗi (không tính ký tự xuống dòng \n):
 - ✓ Duyệt từng ký tự đến khi gặp \n hoặc null (\0)

3. Kiểm tra đô dài:

- ✓ Nếu độ dài khác nhau → hai chuỗi chắc chắn khác → in ra kết quả luôn.
- 4. So sánh từng cặp ký tự tương ứng tại mỗi chỉ số:
 - ✓ Nếu ký tự là chữ hoa ('A' đến 'Z') \rightarrow chuyển sang chữ thường bằng cách cộng 32
 - ✓ So sánh ký tự đã chuẩn hóa giữa s1 và s2
 - ✓ Nếu có ký tự không khớp → in thông báo khác nhau và kết thúc
- 5. Nếu duyệt hết mà không có sự khác biệt → in ra hai chuỗi giống nhau.
- Quan sát kết quả của các trường hợp khác nhau:

